

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Lương.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trần Văn Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-VDS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2023/QĐST-VDS ngày 21 tháng 08 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh A, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người bị yêu cầu: Bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1972 và cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14-8-2006; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 05-12-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa, ông A trình bày:

Ông và bà Võ Thị Ngọc C là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 03-8-2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố X, tỉnh Y. Sau khi kết, ông và bà C sinh sống tại địa chỉ Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y và sinh được con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14-8-2006. Ngày 17-3-2007, bà C đã mang theo cháu P bỏ đi khỏi địa phương và biệt tích cho đến nay, khi đi bà không

thông báo cho ông A và gia đình biết, sau đó ông A đã tìm kiếm bà C và cháu P nhiều nơi qua bạn bè, người thân của bà C nhưng vẫn không có tin tức gì của bà C và cháu P. Công an xã N, thành phố X cũng xác nhận bà Võ Thị Ngọc C sinh sống tại địa chỉ Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y, năm 2007 bà C không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Tính từ năm 2007 cho đến nay bà C và cháu P đã biệt tích hơn 15 năm nhưng ông A không có tin xác thực về bà C và cháu P còn sống hay đã chết.

Nay ông A yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1972 và cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14-8-2006; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y để ông A có cơ sở yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà C. Ông A không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Minh A về việc yêu cầu tuyên bố bà Võ Thị Ngọc C và cháu Nguyễn Trọng P mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Võ Thị Ngọc PC và cháu Nguyễn Trọng P có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật:

Ông A yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Võ Thị Ngọc C và cháu Nguyễn Trọng P nên được xác định là việc dân sự và quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu ông Nguyễn Minh A vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày tại hồ sơ. Căn cứ Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu ngày 28-3-2023, bản tự khai của người yêu cầu:

Ông Nguyễn Minh A và bà Võ Thị Ngọc C là vợ chồng hợp pháp, từ năm 2007 bà C đưa con trai là cháu P đi khỏi địa phương cho đến nay không rõ tung tích. Ông A đã tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì của bà C và cháu P.

[2.2] Xét yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Võ Thị Ngọc C và cháu Nguyễn Trọng P:

Tại đơn xác nhận ngày 29-3-2023, Công an xã N, thành phố X xác nhận bà Võ Thị Ngọc C bỏ đi khỏi địa chỉ Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y từ năm 2007.

Ngày 11-04-2023, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Y đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Võ Thị Ngọc C và cháu Nguyễn Trọng P. Thông tin tìm kiếm bà C và cháu P đã được đăng trên báo Công lý ba số liên tiếp (số 31, 32, 33 ra ngày 19, 21 và 26-4-2023) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh và tại Hà Nội ba lần trong ba ngày liên tiếp (ngày 12, 13, 14-4-2023). Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên vào ngày 12-4-2023 và ngày 19-4-2023 vẫn không có tin tức về bà C và cháu P và bà C cũng không có liên hệ đến Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Y để giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Đồng thời cũng không có ai báo cho Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Y hoặc ông A về tin tức của bà C và cháu P.

Như vậy, yêu cầu của ông A về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1972 và cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14-8-2006; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.3] Ông A không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích bà C nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên họp là có căn cứ.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh A được miễn tiền lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 149, 370, 371, 372, 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2019/NQ-UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh A.

Tuyên bố bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1972 và cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 14-8-2006; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã N, thành phố X, tỉnh Y mất tích.

2. Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: không xem xét, giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000187 ngày 6-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, ông A đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định, riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND Tp. X;
- Chi cục THADS Tp. X;
- UBND xã N;
- Tp. X;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Lương